

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST
Ngày: 16 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Kim Sinh

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Mộng K, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1978

Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà K có mặt; bà T, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Mộng K trình bày:

Bà là đại lý thức ăn gia súc. Từ năm 2012, bà T và ông V có mua thức ăn chăn nuôi heo, gà và gạo của bà. Tính đến ngày 15/01/2014 bà T và ông V còn thiếu bà tiền mua thức ăn là 355.213.000 đồng. Khi mua thức ăn hai bên thỏa thuận sau khi bán heo, gà sẽ trả đủ tiền mua thức ăn nhưng không trả đủ tiền. Từ ngày 30/01/2014 đến ngày 29/10/2014, bà T và ông V có trả cho bà nhiều lần tổng cộng 165.000.000 đồng, còn nợ lại 190.213.000 đồng và hẹn đến Tết năm 2015 sẽ trả hết số tiền nợ nhưng không trả, sau đó bà có đòi nhiều lần bà T và ông V vẫn không trả cho bà. Việc mua bán 2 bên có ký nhận sổ sách rõ ràng.

Theo đơn khởi kiện, bà yêu cầu bà T và ông V phải trả cho bà số tiền mua thức ăn còn thiếu là 190.213.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 15/02/2015 đến ngày 08/5/2018 là 39 tháng với số tiền lãi là 61.571.000

đồng. Tại phiên tòa, bà đồng ý giảm tiền lãi cho bà T và ông V, bà chỉ yêu cầu bà T và ông V trả cho bà tiền lãi là 30.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 220.213.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 6 năm 2018, bà Huỳnh Thị Lệ T là bị đơn trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của bà K. Bà thừa nhận vợ chồng có mua thức ăn nuôi heo, gà và gạo của bà K, khi mua thức ăn hai bên thỏa thuận khi bán heo, gà sẽ trả đủ tiền mua thức ăn. Tính đến ngày 29/10/2014 vợ chồng bà còn nợ bà K 190.213.000 đồng và hẹn đến Tết năm 2015 sẽ trả hết số tiền nợ nhưng do việc chăn nuôi bị thua lỗ nên không có khả năng trả tiền.

Nay bà K yêu cầu bà và ông V phải trả cho bà K số tiền mua thức ăn còn thiếu là 190.213.000 đồng và tiền lãi là 61.571.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 251.784.000 đồng, bà đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, vì hiện nay kinh tế của bà đang rất khó khăn.

Ông Lê Hoàng V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị Mộng K khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông V.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án theo lời trình bày các đương sự và căn cứ sổ sách mua bán có đủ cơ sở xác định: Từ năm 2012, bà T và ông V có mua thức ăn chăn nuôi heo, gà và gạo của bà K, bà T thừa nhận tính đến ngày 29/10/2014 vợ chồng bà còn nợ bà K số tiền 190.213.000 đồng và hẹn đến Tết năm 2015 sẽ trả hết số tiền nợ nhưng do việc chăn nuôi bị thua lỗ nên không có khả năng trả tiền. Thấy rằng, giữa bà K, bà T, ông V đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản, hai bên có thỏa thuận khi bán heo, gà sẽ trả đủ tiền mua thức ăn nhưng bà T, ông V không trả đủ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

Tại phiên tòa, bà K yêu cầu bà T, ông V phải trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 190.213.000 đồng và tiền lãi chậm trả 30.000.000 đồng là phù hợp và có lợi cho phía bị đơn theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2018, bà T đồng ý trả tiền cho bà K nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ, vì hiện nay kinh tế của bà đang rất khó khăn nhưng không được bà K chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Lê Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không đến để bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét thấy đây là giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và phát triển kinh tế gia đình, nên ông V là chồng của bà T phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà T trả tiền cho bà K theo quy định tại Điều 27, 30 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà K là có căn cứ theo quy định tại các điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần buộc bà T, ông V phải liên đới trả cho bà K số tiền 220.213.000 đồng.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V phải chịu án phí theo quy định, cụ thể: (220.213.000 đồng x 5% = 11.010.650 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 27, 30 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mộng K đối với bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị Mộng K số tiền là 220.213.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu, hai trăm mười ba ngàn đồng), trong đó:

- Tiền mua thức ăn còn thiếu: 190.213.000 đồng

- Tiền lãi: 30.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Lệ T và ông Lê Hoàng V phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.010.650 đồng.

Bà Hà Thị Mộng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.295.000 đồng theo biên lai thu số 0002260 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

